



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 06 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng xét nghiệm Medlatec Thành phố Huế số 15**
Medical Laboratory: Laboratory Medlatec Hue City No 15

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Medlatec Việt Nam**
Organization: Medlatec Viet Nam Company Limited

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**
Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/
Representative: **Phạm Thị Minh Huế**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 195**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày /6/2025 đến ngày 15/3/2029

Địa chỉ/ Address: **33 Thạch Hãn, phường Thuận Hòa, quận Phú Xuân, thành phố Huế /33 Thạch Hãn Street, Thuan Hoa Ward, Phu Xuan District, Hue City**

Địa điểm/Location: **33 Thạch Hãn, phường Thuận Hòa, quận Phú Xuân, thành phố Huế /33 Thạch Hãn Street, Thuan Hoa Ward, Phu Xuan District, Hue City**

Điện thoại/Tel: **0775.452.452**

Email: **hue.phamthiminh@medlatec.com**

Website: **www.medlatec.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 195****Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh***Discipline of medical testing: Biochemistry*

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết thanh/ Huyết tương <i>Serum/Plasma (Heparin Lithium, Natri Flouride)</i>	Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym <i>/Enzym kinetics</i>	MEDH.XN.QTKT.HS.07 (2024) (Cobas C501)
2.	Huyết thanh/ Huyết tương <i>Serum/Plasma (Heparin Lithium)</i>	Định lượng AST <i>Determination of Aspartate aminotransferase (AST)</i>	Động học enzym <i>/Enzym kinetics</i>	MEDH.QTKT.HS.01 (2024) (Cobas C501)
3.		Định lượng ALT <i>Determination of Alanin Aminotransferase (ALT)</i>	Động học enzym <i>/Enzym kinetics</i>	MEDH.QTKT.HS.02 (2024) (Cobas C501)
4.		Định lượng Ure <i>Determination of Urea</i>	Động học enzym <i>/Enzym kinetics</i>	MEDH.QTKT.HS.04 (2024) (Cobas C501)
5.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>	Enzym so màu/ <i>Enzymmatic Colormetric</i>	MEDH.QTKT.HS.08 (2024) (Cobas C501)
6.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu/ <i>Enzymmatic Colormetric</i>	MEDH.QTKT.HS.09 (2024) (Cobas C501)

Ghi chú/ Note:

- MEDH.QTKT.....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm Medlatec Thành phố Huế số 15 cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory Medlatec Hue City No 15 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*